

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày 12 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hối.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phan Văn Trường.

2. Bà Trần Thị Mai Thu.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa:*** Ông  
Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10  
năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 28  
tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- **Y Y Ayũn.** - Sinh năm 1996, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn E1A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc Ê Đê; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ;  
Con ông Y PhM Lô và bà H' P Ayũn.

Tiền án: Bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân  
huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Y Y Ayũn 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương

tích”, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2015. Ngày 24/8/2018 được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng 03 ngày. Nơi chấp hành thời gian thử thách : Buôn E 1A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 430 ngày 23/7/2020 của Công an huyện Buôn Đôn (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Y Y Ayũn : Ông Trần Trung H-** sinh năm 1976- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Bị hại: Anh Trương Minh Nh-** sinh năm 1996.

Nơi cư trú : Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng :**

**Ông Sầm Văn B** – sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**Người phiên dịch : Ông Y Đ K Nul** – cán bộ hưu trí (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2019, anh Trần Mạnh L thuê anh Trương Minh Nh và anh Sầm Văn B tới khoan giếng tại rẫy nhà mình tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Do việc khoan giếng dài ngày nên anh B và anh Nh đã dựng lán trại để ở và sinh hoạt.

Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2019 anh Nh và anh B đi ra chỗ khoan giếng để kéo cần khoan lên để lắp thêm cần khoan giếng vào. Khi đi ra chỗ khoan giếng, anh Nh để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen ở võng trong lán trại. Y Y Ayũn, sau khi bắt cá từ suối Ea T thuộc thôn H, xã E, huyện B trên đường về nhà, khi đi qua khu vực trên, thấy không có ai trong trại, đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Y Y Ayũn đã đi vào trại, thấy chiếc điện thoại để trên võng, đã lén lút bỏ vào trong túi quần đang mặc và đi về nhà tại buôn E 1 A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi lấy được chiếc điện thoại trên, Y Y Ayũn giữ lại sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó Y Y Ayũn đã đăng hình của mình lên tài khoản Zalo đã có sẵn trên điện thoại.

Anh Trương Minh Nh sau khi bị mất điện thoại đã dùng điện thoại của vợ để truy cập vào tài khoản Zalo của mình thì phát hiện trên dòng nhật ký có đăng hình của một người đàn ông lạ. Anh Nh đã đi hỏi quanh khu vực khoan giếng thì được biết hình ảnh đó là của Y H Ayũn (Y Y Ayũn) nên đã báo với công an xã E. Đến ngày 13/12/2019 thì công an xã E đã gọi Y Y Ayũn lên để thu hồi lại chiếc điện thoại và ngày 20/01/2020 trả lại cho anh Nh. Đến ngày 31/3/2020 công an huyện B đã thu giữ chiếc điện thoại trên.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen.

Bản kết luận định giá số 13/KL-ĐGTS ngày 05 /5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị còn lại của chiếc điện thoại tại thời điểm trộm cắp là 3.000.000 đồng( ba triệu đồng).

Ngày 25/6/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 396, trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu anh Trương Minh Nh.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố bị cáo Y Y Ayũn về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y Y Ayũn đã khai nhận toàn bộ hành vi vào ngày 10/12/2020 của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa :

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Y Y Ayũn phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử bị cáo Y Y Ayũn mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, áp dụng khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành phần hình phạt tù còn lại của bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn là 01 năm 11 tháng 03 ngày.Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt chung.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc điện thoại cho ông Trương Minh Nh.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo –trình bày lời bào chữa cho bị cáo : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân là người dân tộc thiểu số, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. đề nghị áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thừa nhận luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người đúng tội, đúng pháp luật; thấy ân hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2019, tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Y Y Ayũn đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu OPPO của ông Trương Minh Nh, có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét phần luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Y Y Ayũn phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

***1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.***

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số tại chỗ, cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của người bào chữa : áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không phù hợp, vì bị cáo phạm tội trường hợp tái phạm, trong thời gian thử thách của biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Thấy rằng tại Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 73/2018/HSST-QĐ ngày 09/8/2018, Y Y Ayũn được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày 24/8/2018, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng 03 ngày (từ ngày 24/8/2018 đến 27/2/2020). Ngày 10/12/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông Trương Minh Nh. Như vậy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện, vì vậy cần áp dụng khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại của bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn là 01(một) năm 11(mười một) tháng 03(ba) ngày tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, đề tổng hợp hình phạt chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc điện thoại cho ông Trương Minh Nh.

[ 7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, không đề cập.

[ 8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Y Y Ayũn thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/**Tuyên bố:** bị cáo Y Y Ayũn (Tên gọi khác: Y H, Y I) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Y Ayũn 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/Áp dụng khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Y Y Ayũn phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn là 01(một) năm 11(mười một) tháng 03(ba) ngày tù.

3/Áp dụng Điều 56 Bộ Luật hình sự về tổng hợp với hình phạt buộc bị cáo Y Y Ayũn phải chấp hành hình phạt chung là : 02(hai)năm 07 (bảy) tháng 03(ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho ông Trương Minh Nh chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp.

**Về trách nhiệm dân sự:** bị hại Trương Minh Nh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

**Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Y Y Ayũn.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện Buôn Đôn;

- Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn;

- Bị cáo;

- Người bị hại;

- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;

- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;

- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trọng Hối**